

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 44/2023/DS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 792/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt, bà N đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày như sau: Do quen biết là bạn dì ruột nên vào ngày 17/10/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T có cho

bà Võ Thị N vay số tiền là 240.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 03%/1 tháng việc vay tiền có làm giấy tờ và hai bên cùng thỏa thuận bà N sẽ trả sau 01 tháng tức là ngày 17/11/2022 sẽ trả số tiền trên cho bà T nhưng quá thời hạn trả theo thỏa thuận bà N vẫn không trả. Nay bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T một lần số tiền 240.000.000đồng, ngoài ra bà T yêu cầu tính lãi 10%/1 năm thời gian từ 17/12/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn bà Võ Thị N trình bày trong bản ý kiến cũng như tại biên bản lấy lời khai cùng ngày 07/02/2023 tóm tắt như sau: Bà thừa nhận có nợ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 240.000.000đồng. Nhưng anh của bà T là ông Q có nợ của em trai bà Võ Văn M số tiền 40.000.000đồng và mẹ của bà T thiếu em trai bà Võ Văn M số tiền 185.000.000đồng. Nay bà đề nghị anh bà T và mẹ bà T trả tiền cho em bà thì bà mới có tiền trả cho bà T. Trường hợp bà T không chịu trả thì bà N đồng ý trả số tiền 240.000.000đồng nhưng xin trả vào tháng 12/2023. Ngoài ra, ngày 21/4/2023, bà N có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án với lý do bận công việc.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng bị đơn bà Võ Thị N có cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Việc bà N vay tiền bà nhưng không trả đã làm thiệt hại cho bà vì vậy bà đề nghị Tòa án buộc bà N trả một lần số tiền còn nợ là 240.000.000đồng và yêu cầu tính lãi 10%/1 năm trên số tiền nợ với thời gian từ 17/12/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án ngày 27/4/2023, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do quen biết, bà N có vay của của bà T số tiền là 240.000.000đồng. Bà N đồng ý trả nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cần buộc bà N trả số tiền 240.000.000đồng. Đối với yêu cầu tính lãi suất

10%/1 năm trên số tiền nợ với thời gian từ 17/12/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án ngày 27/4/2023 là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn bà Võ Thị N nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn bà Võ Thị N hiện có đăng ký thường trú tại ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn bà Võ Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ hai lần và bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 21/4/2023. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị N.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị N trả số tiền 240.000.000đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ “Giấy mượn tiền ngày 17/10/2021” thể hiện bà Võ Thị N có vay của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 240.000.000đồng, lãi suất 03%/1 tháng thỏa thuận thời hạn vay một tháng tức đến ngày 17/11/2021 sẽ trả nhưng trong thời gian vay bà N không trả tiền cho bà T. Quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị N cũng thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà T số tiền còn nợ là 240.000.000đồng theo giấy nợ mà bà T cung cấp. Nên đây được xem là các tình tiết sự thật của vụ án, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, Điều 93 Luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc bà Võ Thị N phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay 240.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị Thanh T.

[3] Về yêu cầu xin trả vào tháng 12/2023 của bà Võ Thị N: Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị N có ý kiến do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà N xin được trả số tiền 240.000.000đồng vào tháng 12/2023. Yêu cầu này của bà N không được nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T chấp nhận. Vì vậy, xét yêu cầu trả một lần của bà N là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần buộc bà N phải trả một lần số tiền 240.000.000đồng.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất: Theo “Giấy mượn tiền ngày 17/10/2021” thể hiện bà Võ Thị N và bà Nguyễn Thị Thanh T thỏa thuận lãi suất 03%/1 tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu tính lãi

suất 10%/1 năm trên số tiền nợ 240.000.000đồng với thời gian từ 17/12/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án ngày 27/4/2023 (04 tháng 10 ngày) là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể số tiền lãi: 240.000.000đồng x 10%/1 năm x 04 tháng 10 ngày = 8.666.000đồng (làm tròn). Vì vậy cần buộc bà N phải thanh toán số tiền lãi là 8.666.000đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

[5] Đối với ý kiến của bà Võ Thị N cho rằng anh của bà T là ông Q có nợ của em trai bà là ông Võ Văn M số tiền 40.000.000đồng và mẹ của bà T thiếu em trai bà Võ Văn M số tiền 185.000.000đồng. Nay bà đề nghị anh bà T và mẹ bà T trả tiền cho em bà thì bà mới có tiền trả cho bà T là không có cơ sở chấp nhận. Nếu sau này em của bà N là ông Võ Văn M có tranh chấp yêu cầu khởi kiện như nội dung bà N trình bày thì ông M được quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Võ Thị Nga L phải chịu 12.433.300đồng (248.666.000đồng x 5%= 12.433.300đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Võ Thị N.

Buộc bà Võ Thị N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền đã vay theo giấy nợ đề ngày 17/10/2021 tổng cộng là 248.666.000đồng (*Hai trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*); trong đó số tiền nợ gốc là 240.000.000đồng, tiền lãi là 8.666.000đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13

tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị N phải chịu 12.433.300đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị N chưa nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) và 5.700.000đồng (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu số 0007442 ngày 02/12/2022 và 0008585 ngày 24/4/2023.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Võ Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành